

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày 06/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo **Đào Văn T**, sinh ngày 07/10/1983 tại xã T, huyện K, tỉnh H, cư trú tại bản K, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 6/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Đào Trọng T, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị K (đã chết), chưa có vợ, tiền án: Ngày 25/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm); Ngày 26/12/2011 bị UBND Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy; Ngày 05/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 06/9/2018 bị UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng; Ngày 08/10/2018 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Nông Văn TH, sinh năm 1976, cư trú tại bản T, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

2. Bà Lò Thị KH, sinh năm 1970, cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Thái S, sinh năm 2004, cư trú tại bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V, bà ngoại của anh Đặng Thái S, cư trú tại bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 18/01/2021 Đào Văn T đi bộ từ phòng trọ của mình ở bản M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến tầng 2 Khoa ngoại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, khi đi qua phòng bệnh số 5 thì thấy mọi người ngủ hết T đi vào trong phòng thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 để trên đầu giường bệnh nhân Nông Văn TH, T nhặt lấy cho vào túi quần và đi ra thì anh TH phát hiện hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp, T chạy đến chợ trung tâm huyện Phù Yên bán điện thoại cho 01 người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ được 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), số tiền bán được T đã sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2021 Đào Văn T đi bộ từ bản M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến tầng 2 Khoa nội Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, khi đi đến phòng bệnh số 7 thì thấy mọi người ngủ hết T vào trong phòng lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia để trên tủ thuốc gần giường bệnh nhân Lò Thị KH đem về phòng trọ bán cho anh Đặng Thái S ở phòng trọ bên cạnh được 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), số tiền bán được T đã sử dụng hết.

Ngày 02/02/2021 anh Nông Văn TH và chị Lò Thị KH viết đơn trình báo Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La về việc bị kẻ gian vào phòng trộm cắp điện thoại.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành cho anh Nông Văn TH nhận dạng và xác định Đào Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh TH vào ngày 18/01/2021 và trộm điện thoại của chị KH ngày 22/01/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên.

Ngày 04/02/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện

trường tại Khoa ngoại và Khoa nội Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, xác định địa điểm, vị trí xảy ra vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 có trị giá 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động Sony Aperia X-F5122 có trị giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.100.000^d (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Đào Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Lần 1, khoảng 12 giờ ngày 18/01/2021 bị cáo đi bộ từ phòng trọ tại bản M, xã Q, huyện Phù Yên đến phòng bệnh số 5, Khoa ngoại, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 đi bán cho 01 người đàn ông không biết tên tại chợ trung tâm huyện Phù Yên được 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng).

Lần 2, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2021 bị cáo đến phòng bệnh số 7 Khoa nội Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đem về phòng trọ bán cho anh Đặng Thái S được 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán 02 chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng hết, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày xét xử.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/5/2021 của anh Nông Văn TH trình bày: Anh nằm điều trị tại phòng bệnh số 5, Khoa ngoại, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, khoảng 12 giờ ngày 18/01/2021 trong lúc mọi người đang ngủ trưa thì có kẻ gian vào phòng trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 của anh để trên nóc tủ thuốc bệnh nhân, anh phát hiện, hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp. Ngày 02/02/2021 anh viết đơn trình báo Công an huyện Phù Yên, anh đã nhận được giấy mời của Tòa án tham gia phiên tòa. Do điều kiện công việc không thể tham gia phiên tòa được, anh xin vắng mặt, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo có bồi thường trị giá chiếc điện thoại của anh là 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/5/2021 của chị Lò Thị KH trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2021 chị nằm điều trị tại phòng bệnh số 7, Khoa nội, Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên thì có kẻ gian vào phòng trộm 01 chiếc điện thoại di động của chị, cơ quan điều tra đã thu và trả lại chiếc điện thoại bị mất cho chị. Do điều kiện sức khỏe không tham gia phiên tòa được, chị xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/5/2021 của anh Đặng Thái S trình bày: Ngày 28/01/2021 anh có mua với Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Aperia X-F5122 với giá 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), khi mua anh không biết tài sản do trộm cắp mà có, chiếc điện thoại đó cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã thu giữ. Do điều kiện anh đi học không thể tham gia phiên tòa được, anh xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã mua điện thoại với bị cáo.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/5/2021 của bà Nguyễn Thị V là bà ngoại của anh Đặng Thái S trình bày: Bà nhận được giấy mời của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa với tư cách là người đại diện hợp pháp cho Đặng Thái S. Do điều kiện sức khỏe không thể tham gia phiên tòa được, bà xin vắng mặt tại phiên tòa và nhất trí với đề nghị của anh Đặng Thái S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) do anh S mua điện thoại với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 02/02/2021, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận anh Nông Văn TH không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trị giá chiếc điện thoại 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Chấp nhận anh Đặng Thái S không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã mua chiếc điện thoại với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Đề nghị chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Lò Thị KH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Aperia X-F5122.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị bị cáo phải chịu theo luật định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của người bị hại là anh Nông Văn TH và chị Lò Thị KH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Thái S, người đại diện hợp pháp của Đặng Thái S là bà Nguyễn Thị V, vì lý do sức khỏe và công việc không thể tham gia phiên tòa được là thực sự chính đáng, sự vắng mặt của anh TH, anh S, chị KH và bà V không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung khác của vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và lời Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản, điều luật đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 18/01/2021 và ngày 22/01/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Đối với anh Đặng Thái S là người mua tài sản với bị cáo, nhưng hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, lời khai của anh S phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, anh S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, coi anh S là người làm chứng trong vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Đào Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Mặc dù tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.100.000^d (Hai triệu một trăm đồng), nhưng trị giá tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều dưới 2.000.000^d (Hai triệu đồng), các lần thực hiện hành vi

chiếm đoạt không liên tục và kế tiếp nhau về mặt thời gian. Do đó, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự của tổng trị giá tài sản các lần đã chiếm đoạt, việc xét xử bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Tuy nhiên, trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn, sau khi bị phát hiện 01 chiếc điện thoại đã được thu và trả lại kịp thời cho chủ sở hữu hợp pháp, theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Tại bản án số 08/2010/HSST ngày 07/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì coi bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 05/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản;

Ngày 26/12/2011 bị UBND Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy;

Ngày 06/9/2018 bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ngày 08/10/2018 bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét thấy bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, việc áp dụng hình phạt tù theo khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự để bị cáo có thời gian học tập, lao động, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo không có thu nhập, không có tài sản đảm bảo cho thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Để đảm bảo thi hành án hình sự, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin vắng mặt của anh Nông Văn TH là người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trị giá chiếc điện thoại 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Xét thấy việc anh TH không yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, cần được chấp nhận.

Cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Thái S không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã mua chiếc điện thoại với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Lò Thị KH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Aperia X-F5122.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (02/02/2021).

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận anh Nông Văn TH không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Chấp nhận anh Đặng Thái S không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

5. Vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Lò Thị KH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Aperia X-F5122.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS Tòa án H Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người ĐDHP của người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông